TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Anh
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Thanh Sơn
Bà Hoàng Thị Kim Quy
- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc T và con bà Hà Thị N; Vợ: Trương Thị L (sinh năm 1987) con: 01 con sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 31/01/2019 bị tạm giam, đến ngày 02/02/2019 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo Lĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Những người tham gia tố tụng khác:*
- *Bị hại:* Vùi Thị H – sinh năm: 1994
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Lù A L – sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Bản T, phường P, thành phố C, tỉnh Lai Châu.(đều vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28/01/2019, Phạm Văn L đi bộ dọc theo đường Trần Phú về hướng Quảng Trường nhân dân tỉnh Lai Châu để xuống phường Đông Phong tìm người quen. Trên đường đi đến đoạn đường Nguyễn Văn Linh thuộc tổ 17, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu L quan sát thấy trên vỉa hè có 4, 5 chiếc xe máy không có ai trông giữ, trong đó có chiếc

xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 25B1 – 083.96 có chìa khóa cắm ở ổ khóa xe. L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này nên đã điều khiển chiếc xe đi theo hướng đại lộ Lê Lợi ra đường 30/4 đến gần xã San Thàng để tìm người quen. Khoảng 12 giờ cùng ngày khi L đang điều khiển xe tại khu vực phường Quyết Tiến thì bị Công an phường Tân Phong mời L trụ sở làm việc và L đã tự giác giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Công an.

Trên cơ sở đơn trình báo ngày 28/01/2019 của chị Vùi Thị H về việc chị bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 25B1 – 083.96, theo lời khai của Phạm Văn L và vật chứng thu được cùng ngày 28/01/2019 Cơ quan Công an thành phố Lai Châu đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn L.

Quá trình điều tra Phạm Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 29/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Lai Châu kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 25B1 – 083.96, số khung 728586, số máy 5224457 xe cũ đã qua sử dụng còn lại khoảng 40% giá trị sử dụng có giá là 24.490.000 đồng x 40% = 9.796.000đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT - VKSTP ngày 29/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Phạm Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: chị Vùi Thị H anh Lù A L đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy bị mất, Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt của chị H và anh L thể hiện anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo. Khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phạm Văn L thể hiện việc rất ăn năn hối cải về hành vi của mình đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/01/2019, tại vỉa hè đường Nguyễn Văn Linh thuộc tổ 17, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Phạm Văn L lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Vùi Thị H và vì mục đích tư lợi cá nhân Phạm Văn L đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 25B1 – 083.96 trị giá 9.796.000đồng của chị Vùi Thị H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Phạm Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lai Châu.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phạm Văn L cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo L không có tiền án, tiền sự nhân thân tốt.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa tại địa phương bị cáo Long chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú nên không cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có thể tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm tại địa phương nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 25B1 – 083.96, 01 chìa khóa xe máy màu đen, trên chìa khóa có chữ HONDA. Ngày 20/02/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cùng chìa khóa xe cho chị Vùi Thị H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến ngày 02/02/2019 là 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành **11** (Mười một) tháng **12** (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại, người liên quan;
- UBND xã N, huyện T, Thanh Hóa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Vân Anh